

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 5251 /HDKT/HVBCTT-NL

Gói thầu: Mua sắm tai nghe phục vụ trung tâm ngoại ngữ và tin học

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội;
- Căn cứ Bộ Luật Thương Mại được Quốc Hội khóa 11 thông qua ngày 16/6/2005.
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội; Nghị định 63/NĐ-CP, ngày 26/06/2014 của chính phủ về việc hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Quyết định số 4954 -QĐ/HVBC&TT, ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh gói thầu: Mua sắm tai nghe phục vụ trung tâm ngoại ngữ và tin học.

Hôm nay, ngày 29 tháng 10 năm 2021, chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A): HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Địa chỉ : Số 36 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 024-37.546.963 Fax: 024-37548949

Tài khoản số : 3713.0.1070986 Tại kho bạc nhà nước Nam Từ Liêm Hà Nội

Đại diện (Ông): **Phạm Minh Sơn** Chức vụ: **Giám đốc**

NHÀ THẦU (BÊN B): CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NGUYÊN LỘC

Địa chỉ: Số 71, đường Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng TP Hà Nội.

Điện thoại : 0243.787.7766/ 0913092567

Đại diện (Ông): **Nguyễn Văn Lộc** Chức vụ: **Giám đốc**

Tài khoản số: 103.666.888 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - Chi nhánh Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101355619

Điều 1. Nội dung và khối lượng công việc của Hợp đồng: Nhà thầu thực hiện việc cung cấp hàng hóa nêu tại (phụ lục kèm theo) và lắp đặt theo chỉ dẫn của chủ đầu tư; đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thoả thuận khác trong hợp đồng.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau;

- + Thương thảo hợp đồng;
- + Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng;

- + Biên bản nghiệm thu, thanh lý;
- + Đề nghị thanh toán của nhà thầu;
- + Hoá đơn GTGT của Bên B (liên 2 bản gốc);

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá trị hợp đồng.

5.1 Giá trị hợp đồng:

Tổng giá trị hợp đồng là: **245.000.000 đồng**

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn.

- Giá trị này là giá trọn gói, không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, đã bao gồm giá nhân công, vật tư, trang thiết bị, máy móc thi công và toàn bộ các khoản thuế và các chi phí khác liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng.

5.2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán:

- Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng khi có biên bản nghiệm thu và đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

- Toàn bộ giá trị thanh toán tính bằng: Tiền đồng Việt Nam.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian giao hàng hóa và nghiệm thu bàn giao hoàn chỉnh là 10 ngày liên tục kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

Bên B có trách nhiệm lắp và cài đặt thiết bị đúng hiện trạng thông số kỹ thuật theo hồ sơ mời thầu, dự thầu và trúng thầu.

Nhân sự lắp, cài đặt thiết bị thực hiện theo đúng hồ sơ dự thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Trong trường hợp bất khả kháng dẫn đến phải thay đổi nhân sự. Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A trước thời điểm thay đổi 05 ngày làm việc với nhân sự có trình độ và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn. Nhân sự chỉ được

thay đổi khi có sự chấp thuận của Bên A.

Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo): CO; CQ.

Hàng hóa cung cấp phải rõ xuất xứ; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.

Hàng hóa phải được đóng gói và vận chuyển nhẹ nhàng, không gây ảnh hưởng đến hoạt động chung của Nhà trường.

Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm, sẽ được bên A thông báo khi có yêu cầu. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước ngày ký hợp đồng, bên B có trách nhiệm nộp cho bên A một bảo đảm thực hiện hợp đồng giá trị là: 7.350.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Bảo đảm thực hiện hợp đồng có thể bằng tiền mặt hoặc bảo lãnh của một ngân hàng hoạt động hợp pháp trong lãnh thổ Việt Nam (01 bản chính + 02 bản sao y). Bên A hoàn trả lại số tiền bảo đảm trên đây cho Bên B (Nếu bên B nộp bảo đảm bằng tiền mặt tại bên A) sau khi nghiệm thu hoàn thành và thanh lý hợp đồng. Bảo đảm này có giá trị trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

Điều 10. Bảo hành, bảo trì

- Thời hạn bảo hành: Bảo hành 12 tháng với toàn bộ hàng hóa theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao, đảm bảo cung cấp phụ tùng thay thế trong và sau thời gian bảo hành. Giá trị bảo lãnh bảo hành là: 7.350.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Bảo đảm bảo hành của một ngân hàng hoạt động hợp pháp trong lãnh thổ Việt Nam (01 bản chính + 02 bản sao y), hoặc bảo đảm bằng tiền mặt. Bên A hoàn trả bảo đảm bảo hành trên đây cho Bên B sau khi kết thúc thời hạn bảo hành.

- Trong thời gian bảo hành, Bên B phải thay thế hàng hoá không đáp ứng yêu cầu chất lượng, không sử dụng được. Mọi chi phí bảo hành do bên B chịu.

- Việc bảo hành sẽ không được thực hiện nếu lỗi không phải do nhà sản xuất, mà

do lỗi sử dụng hàng hoá không đúng hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất hoặc do điều kiện khách quan khác gây nên.

- Trường hợp bên B chậm trễ trong việc sửa chữa/ thay thế mới hàng hóa quá thời gian quy định của hợp đồng, Bên A có quyền mời bên thứ 3 đến sửa chữa/ thay mới hàng hóa. Mọi chi phí cho việc sửa chữa/ thay mới bên B sẽ phải trả cho bên A

Điều 11. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 12. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 13. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo): nếu có.

2. Hàng hóa phải được đóng gói và vận chuyển nhẹ nhàng, không gây ảnh hưởng đến xung quanh.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm, sẽ được bên A thông báo khi có yêu cầu.

Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên

B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 14. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, việc giải quyết tranh chấp được thực hiện thông qua tòa án.

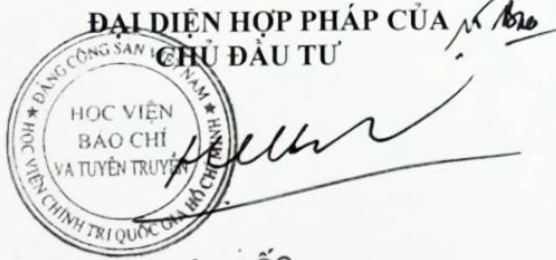
Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

3. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng này.

Hợp đồng được lập thành 08 bộ, chủ đầu tư giữ 06 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.



GIÁM ĐỐC
Phạm Minh Sơn

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Lộc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số: /HDKT/HVBCTT-NL, ký ngày tháng 10 năm 2021)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Khối lượng	Xuất xứ	Ký mã hiệu	Đơn giá	Thành tiền
1	Tai nghe chuyên dụng cho phòng học ngoại ngữ Chủng loại: SN130 Đường kính loa: 50mm Độ nhạy tai nghe: 112 dB ±3dB Trở kháng: 32 Ω ±10% Dải tần: 20-20KHz Công suất ra: 20 mV Miếng đệm tai: mềm, độ mờ 58mm Độ nhạy Mic: -56db ±2db Định hướng: Đa hướng Có thanh điều khiển âm lượng trên cáp Chiều dài cáp: 2.4m Chân kết nối: 2 jack 3.5mm Đầu cắm mạ vàng Trọng lượng: 275g	Cái	200	Trung Quốc	SN130	1.225.000	245.000.000
Tổng cộng							245.000.000

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng